

4.10

# Rạng Đông



*Xuân*  
TÂN HỢI 1971

### QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

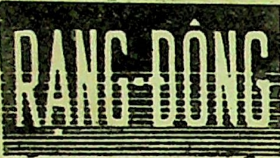
4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

4.10

# Rạng Đông



*Xuân*  
TÂN HỢI 1971



CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LANH

của HỘI-THÀNH TIN-LANH VIỆT-NAM  
(xuất-bản hằng tháng)

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :  
**NGUYỄN-VĂN-VẠN**

Quản-ly :  
**MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO**  
Hộp thư 329 — Saigon

Tòa-soạn :  
5/13, Hòa Hưng  
SAIGON-10

*Trong số này :*

Giấy phép số 5942/BTT/BC  
ngày 14-10-1964

**GIÁ BÁO :**

Mỗi tập : 25đ  
Mỗi năm : 250đ

- Hạnh-phúc Chi-Nam
- Xuân Đời Đời
- Cầu Phước và cầu May
- Kịp Báo Tin-Lành
- Dự tiệc Thánh trên không-trung
- Xuân về
- Loài người là gì ?
- Tôi đang lo trau-dồi phần hồn
- Nhìn lên
- Mưa trên Sa-mạc
- Huyết Qui-báu của Đức Chúa Giê-xu
- Niềm Tin và Tuổi trẻ
- Nhà Tuận-đạo hiện-dại của Leningrad
- Tôi sẽ không chết

Số **66**

THÁNG GIÊNG và HAI  
**1971**

*Văn  
Chuyện*

# HẠNH PHÚC CHỈ-NAM



Ông Nguyễn-Văn-Vạn

Cứ mỗi độ Xuân về chúng ta lại được nghe nói nhiều đến hai chữ «hạnh-phúc». Dầu cái phong-tục dán những mảnh giấy hồng-đơn với mấy chữ «ngũ phúc lâm môn» hoặc «phúc lộc thọ» lần lần giảm bớt, nhưng trong ngày Tết gặp nhau, đồng-bào ta vẫn thường chúc nhau nào là vạn sự như ý, phú quý thọ khương ninh-những điều mà mọi người ở bất cứ phương

trời nào cũng đều quan-niệm là hạnh-phúc.

Về phần nguyệt-san RẠNG-ĐÔNG, chúng tôi xin chân-thành gửi đến quý-vị độc giả thân-kính lời cầu chúc hạnh-phúc tốt nhất đẹp trong suốt năm mới Tân-Hợi này.

TOÀN BỘ BIÊN-TẬP VÀ TY  
QUẢN-LÝ RẠNG-ĐÔNG KÍNH  
CHÚC QUÍ VỊ ĐỘC-GIẢ MỘT MÙA  
XUÂN HẠNH-PHÚC TRONG ĐỨC  
CHÚA GIÊ-XU.

Tuy nhiên, hẳn quý vị cũng như chúng tôi đều tự hỏi điều quan-hệ là làm thế nào cho được hạnh-phúc, chứ

còn ao - ước hoặc chúc-tụng nhau nhiều khi chỉ là một ảo-vọng nếu không phải là một ảo-ngữ.

Không phải nhằm mục-dịch tuyên-truyền hay dựa trên lý-thuyết mà chính là căn-cứ trên kinh-nghiệm của hàng triệu triệu người thuộc mọi thời-đại và quốc-tịch khác nhau, cũng như trên kinh-nghiệm bản thân của kẻ đang hầu chuyện với qui vị, chúng tôi xin phép giới-thiệu cùng qui vị trong dịp đầu Xuân một quyển Sách duy-nhứt đáng gọi là HẠNH - PHÚC CHỈ - NAM. Đó là quyển Kinh Thánh, một tác-phẩm đã được phiên-dịch ra 1.413 ngôn-ngữ và thổ-ngữ, kể cả tiếng Việt và các thổ ngữ Koho, Rhadé, Jarai, v.v... thuộc các sắc-tộc trên miền sơn-cước.

Tại sao Kinh - Thánh lại là quyển HẠNH-PHÚC CHỈ-NAM? Vì Kinh - thánh xuất - phát từ Thượng-Đế chí - tôn, do Đức Thánh-Linh truyền cảm (cũng gọi là : hà hơi) cho những người thánh chép ra. Do đó, cả Kinh-thánh đều là Lời của Thượng-Đế, vạch ra cho ta rõ nguyên-nhân của vũ-trụ và con người, đặc-

biệt là cho ta rõ con người vốn được hạnh-phúc thế nào, do đâu họ đã mất hạnh-phúc và làm thế nào để họ nhận lại được hạnh-phúc mà chính họ đã đánh mất.

Tục-ngữ ta có câu : Tốt khoe xấu che. Khi A-lich-son đại đế của Hy-lạp thuê một họa-sĩ trứ danh đến vẽ một bức chơ-dung của vua, họa-sĩ đã vẽ một bức tranh tuyệt đẹp trong đó vị anh-hùng Hy-lạp ngồi với vẻ mặt rất uy-vệ, một bàn tay chống cằm. Nhưng sự thật bàn tay ấy cốt để che cái sẹo bên má của vua. Hoàng - Đế Guillaume đệ nhứt của Phổ-lỗ-sĩ (tức Đức-quốc) đã chụp một bức hình để lưu lại hậu-thế. Trong bức hình ấy vua ngồi nghiêng nghiêng trông vừa đẹp vừa oai - nghi song thật ra là để che cánh tay bị teo của mình.

Kinh - thánh không làm như thế, không thần - thánh - hóa bất cứ một nhân-vật nào, dù nhân vật ấy được xưng là thánh-tổ đi nữa. Nếu qui vị độc - giả nghiên-cứ Kinh-thánh, qui vị sẽ thấy Kinh-thánh vạch rõ những ưu-điểm cũng như những khuyết-điểm của mọi người để chúng ta được rõ thế nào chính những

khuyết-diêm ấy, những tội-lỗi ấy đã khiến cho họ mất hạnh-phúc, nếu họ không kịp thời ăn-năn và quay về cùng Thượng-đế.

Không có một bộ luật nào, một bản Hiến-pháp nào trên thế-gian này có thể so được với Kinh-thánh. Các bộ luật dẫu cấp-tiến đến đâu rồi cũng đều phải được canh-cải, các bản Hiến-pháp dẫu được quan-niệm là toàn-bích đến đâu rồi cũng đều phải được tu-chính hay bổ-túc đề theo kịp trào-lưu tiến-hóa, nhưng Kinh-thánh là tác-phẩm vô-ngộ của Thượng-đế, Đấng tự-hữu hằng-hữu, thông suốt mọi sự từ đời đời cho đến đời đời.

Do đó Kinh-thánh là Bộ Kinh diền đạo-đức kỳ-diệu và là quyền HẠNH-PHÚC CHỈ-NAM vô song mà Thượng-đế đã ban cho nhơn-loại chúng ta. Trong năm mới này nếu quý vị muốn được hạnh-phúc thật, kính mời quý vị đặc-biệt chú ý đến Quyền sách độc-đáo này và dám mong lời khuyến-cáo sau đây của chính Thượng-đế sẽ giúp đem lại cho quý vị không phải

chỉ một mùa xuân, một năm mới, mà cả một cuộc đời hạnh-phúc : « Quyền sách luật-pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho CẦN THẬN LÀM THEO mọi điều đã chép ở trong ; vì như vậy người mới được may-mắn trong con đường mình, và mới được phước » (Giô-suê 1 : 8).



R. Đ.

**XIN CHÚ Ý :** Quý vị nào muốn mua Kinh-thánh toàn bộ bằng Việt-ngữ (giá mỗi quyển 150đ), xin hỏi tại các nhà thờ Tin-Lành, hoặc viết thư và gửi bưu-phiếu cho THÁNH-KINH HỘI, hộp thư 716 Saigon. Nơi đây cũng có Kinh-Thánh bằng các thứ tiếng như Anh, Pháp, Đức, Hoa v.v. . .





## XUÂN ĐỜI ĐỜI

« Những cửa thành ban ngày không đóng,  
vì ở đó không có ban đêm. »

Khải-huyền 21 : 23-25

Chẳng có ban mai, chẳng có chiều,  
Các vi tinh-tú bỗng thâu tiêu.  
Ban đêm quả hẳn không còn nữa,  
Ấy cõi đời đời thật đáng yêu.

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

# CẦU PHƯỚC

và

# CẦU MAY



Mục-sư Quốc-Phục-Hòa

• Mỗi lần năm mới đến người ta thường óm-ấp một mỗi hy-vọng cầu phước và cầu may. Cố-nhiên phước là điều ta nên cầu, nhưng « may » thì có nên cầu hay không ? Kinh mời quý vị độc-giả theo dõi bài này thì sẽ rõ.

## BA THỨ PHƯỚC CƠ-BẢN

**P**HÀM nói đến phước người ta thường suy-nghĩ đến phương-diện « thể, tài, tử, lộc. » Vì vậy có người cho đó là tầm-thường. Kỳ thật, người bao giờ cũng là người, ai lại không mong có vợ, có con, có tài, có lộc ? Cho nên, hễ được người ta chúc cho như thế, ai lại chẳng lấy làm vui ?

Có người thuộc về phái lạc-quan, hễ nghe ai cất giọng

bi-quan than-vãn rằng làm người không thích-thú, không có ý-nghĩa, ông ta lại nói khác rằng : « Bác cho là làm người không thú-vị, thế làm các vật khác có ý-nghĩa gì hơn chẳng ? Bác đã ra đời, thì dẫu sao cũng phải làm một cái gì chứ, nếu không làm người thì làm gì ? Nhân vi vạn vật chi linh, được làm một con người há không phải là có phước sao ? »

Thật vậy, được làm người chính là phước cơ-bản đầu-

tiên của đời người. Tôi thiên nghĩ nếu khi mới sinh ra chúng ta cũng như các vật khác, đã phải tự đi kiếm lấy thức ăn, bữa được bữa không, bữa no bữa đói, cứ thế cho đến già, chẳng có chút chi « nhờ-cậy » về an, nguy, thì đời người cũng chẳng có gì là vui-thú cả. Vì đó cổ-nhân có bốn câu rất có ý-nghĩa, ấy là « ở nhà nhờ cha mẹ », « ra ngoài nhờ bạn-hữu », « chứa lúa gạo để phòng đói » và « nuôi con để phòng lúc già-cả ». Còn hai câu nữa là một mặt « tự cầu đa phước », một mặt « nhờ Trời cho ăn ». Năm sự nhờ - vả trên đây là hành-vi của con người — vạn vật chỉ linh — và cũng là phước cơ-bản thứ nhì của đời người.

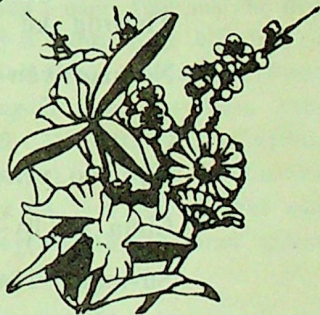
Đầu nói vậy, người đời mấy ai đã được bảy mươi, sau mấy chục mùa nóng lạnh rồi cái « túi da » hôi này sẽ phải hư-nát ; nếu đời người chỉ gồm có mấy mươi mùa nóng lạnh lúc sinh-tiền, đi rồi vui nòng một nắm mộ sau khi chết là hết, thì thật đời người chẳng có ý-nghĩa gì. Nhưng, người ta đâu

có cam tâm như thế, mỗi người đều muốn cho cái « túi da » này xử sự hợp - nghi. Thông thường người ta xử-ly không ngoài hai cách sau đây : lúc còn sống đeo-đuôi vinh-hoa phú-quí để mưu cầu sự hưởng-thụ vật-chất, cho thỏa-mãn tình-dục ; hoặc không màng vinh-hoa phú-quí để cầu sự an vui cho tinh-thần, sự bình-tĩnh cho nội tâm. Tuy nhiên, không cứ được tinh-thần khoái-lạc hoặc vật-chất sung-mãn, đối với sự ngắn-ngủi của mấy mươi năm nóng, lạnh, thân-thể mình rồi phải bị hư-nát, bao giờ cũng lấy làm bất mãn. Vì vậy mỗi người đều nuôi một niềm hy-vọng, ấy là như lời Lão-tử nói, « chết mà không mất » (tử nhi bất vong), cho linh - hồn tồn - tại. Chính niềm hy-vọng ấy đem lại cho đời người sự khích-lệ và an-ủi. Niềm hy-vọng nói trên quả là một ân-tử đặc-thù của Đấng Tạo-hóa ban cho con người. Kinh-Thánh chép rằng « Thượng-Đế đã khiến cho sự vĩnh-cửu ở nơi lòng loài người » (Truyền-đạo 3 : 11). Đây chính là phước cơ-bản thứ ba của loài người.

## NĂM THỨ PHƯỚC THẾ-TỤC

Cứ mỗi độ Xuân về chúng ta lại nghe thấy câu « Ngũ phước làm môn ». Ngũ phước ấy là gì? Đó là « thế, tài, tử, lộc, thọ ». Tài với lộc đây có nghĩa là giàu-có sang trọng. Đó là năm thứ phước thế-tục. Còn năm thứ phước cao-nhã hơn thì được chép trong thiên Hồng-phạm của Thư-kinh bên Trung-quốc : một là thọ, hai là phú, ba là khang-ninh, bốn là du-hiếu-đức, năm là khảo chung mệnh. Ở đây có « thọ » và « phú » là giống như các phước thế-tục, còn ba phước khác thì có ý-nghĩa tốt-đẹp hơn. Thế-tục thường cho phú quý là cần hơn cho nên phú quý ở trước, và thọ ở sau cùng. Còn người xưa thì lại đặt « thọ » trước tiên, rồi đến « phú ». Thật là có lý lắm, vì người ta cần thọ đã, nhiên-hậu phú quý mới có ý-nghĩa. Thứ ba là khang-ninh, tức là « sức khỏe » và « an-ninh ». Thứ tư là du-hiếu-đức, nghĩa là ưa-chuộng đức mà thôi. Thứ năm là khảo chung-mệnh hay thiện-chung (có nghĩa là « chết lành »).

Rõ-ràng lắm năm thứ phước thế-tục không bằng năm thứ phước chép trong Thư-Kinh vừa hợp, tình hợp lý, vì thế-tục không lấy « hiếu-đức » làm phước, và lại chỉ có mục-tiêu năm thứ phước mà không có phương-pháp đề-cầu phước. Hơn nữa, thế-tục chăm về trường-thọ mà sao lãng về thiện-chung là điều trọng yếu. Kỳ thật từ xưa đến nay ai ai cũng mong được « chết lành », mà không muốn « chết không phải số. » Thế thì, những phước như trường-thọ, tài-phú, khang-lạc, vi thiện và thiện chung đều là những phước cần-thiết và chính-đáng cho loài người.



Xin nói rõ : năm phước chép trong thiên Hồng-phạm của Thư Kinh là những phước trong  
(Coi tiếp trang 48)



## KÍP BÁO TIN-LÀNH

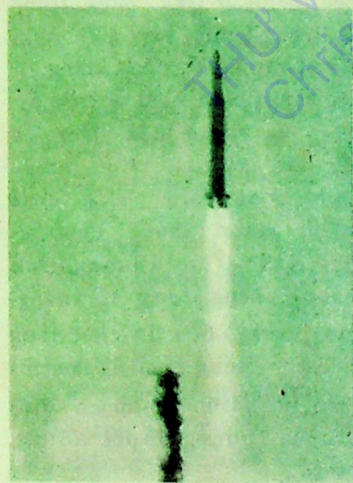
Chan-hòa giọt-lệ với non sông  
Càng nghĩ, càng thêm quặn-thắt lòng  
Thương kẻ trăm-luân nơi bể khổ  
Nỡ nào yên-trí để ngồi trông.

Nỡ nào yên-trí để ngồi trông  
Chúa đã hy-sinh đổ huyết hồng  
Sứ-mạng Tin-Lành quan-trọng lắm  
Kíp truyền nam, bắc cả tây, đông.

*Mùa thu, năm Canh-Tuất 1970*

LƯU - TỰ

# Dự tiệc thánh trên không-trung



**M**ỘT số người suy nghĩ sai lầm rằng trong thời-dại nguyên-tử điện-tử và không-gian này, tôn-giáo chỉ còn là vấn-đề dành riêng cho các bà mê-tin, hoặc cho những người nghèo-nàn dốt - nát. Nhưng sự thật không phải như vậy. Qui vị độc-giả theo dõi tập báo RẠNG-ĐÔNG này từ trước đến nay đã thấy chúng tôi trình-bày về nhiều nhà bác-học thuộc đủ mọi ngành vẫn là những Cơ-dốc-nhân rất mực sùng-kính. Câu chuyện sau đây về Buzz Aldrin, một trong ba phi-hành-gia đã lái phi-thuyền Apollo 11 và đã đổ bộ thành-công trên mặt nguyệt - cầu vào tháng 7 năm 1969 mà cho đến nay ít người được biết đến, do chính Aldrin tự thuật, đã được đăng-lại trên nguyệt-san Anh-ngữ « TRỤ CHỈ ĐƯỜNG » (Guidedposts), số tháng 10-1970. Sau đây xin mời quý vị nghe câu chuyện kỳ-thú do chính Aldrin thuật lại :

Vài ba tuần-lẽ trước ngày dự định phóng phi-thuyền Apollo 11 lên không-gian, vị mục-sư của Hội-thánh tôi, Ông Dean Woodruff, và tôi đã cùng nhau bàn-

luận đề làm một cái gì tượng-trưng cho đúng-đắn trong dịp đồ bộ lần đầu-tiến lên cung trăng. Chúng tôi muốn bày-tỏ cái ý-nghĩ là những gì con người đang làm trong sứ-mạng đồ bộ lên nguyệt-cầu còn tài-tình hơn cả điện-tử, máy tính điện-tử hay các hỏa-tiến.



*Buzz Aldrin, con người thứ hai (sau Armstrong) đang bước lên Tĩnh-hải ở cung trăng, tiến gần đến chân Nguyệt-thuyền...*

Mục-sư Dean thường hay giảng trong Hội-thánh của chúng tôi, giáo-hội Trưởng-lão Webster, ở bên ngoài Houston, về những ý-nghĩa phong-phú của lễ Tiệc thánh (một lễ do chính Đức Chúa Giê-xu thiết-lập để kỷ-niệm về sự chết của Ngài).

« Một trong những tượng-trưng chính-yếu », Mục-sư Dean

nói, « ấy là Thượng-Đế tự khải-thị Chính Minh Ngài trong những yếu-tố thông-thường của cuộc sống hằng ngày. » Theo cổ-truyền thì những yếu-tố ấy là bánh mì và rượu nho, những thức ăn thông-thường trong thời đại Kinh-Thánh và cũng là những sản-phẩm điển-hình cho sức lao-động của con người.

Một hôm đang lúc tôi ở Mũi Kennedy để làm việc với những dụng-cụ tinh-xảo trong nỗ-lực chinh-phục không-gian, tôi suy-nghĩ ra rằng những dụng-cụ này là những yếu-tố điển-hình cho cuộc sống ngày nay. Tôi suy-nghĩ không biết làm sao có thể dự Tiệc thánh ở trên cung trăng để tượng-trưng cho cái ý-nghĩ rằng Thượng-Đế cũng đang tự mặc-khải Chính Ngài ở trên ấy, giữa lúc con người đang cố tiến vào vũ-trụ, vì có nhiều người trong vòng chúng tôi là những người thuộc chương-trình NASA (tức chương-trình quản-trị hàng-không và không-gian Hoa-kỳ) đều tin chắc rằng những gì chúng tôi đang làm chỉ là một phần trong kế-hoạch vĩnh-cửu của Thượng-Đế đối với con người.

Vừa về đến nhà, tôi vội ngỏ ý-kiến ấy với Mục-sư Dean, và ông rất thích thú. Tôi nói : « Tôi có thể mang bánh mì theo trong một gói bọc giấy nhựa (plastic) như cách người ta gói thức ăn theo trong những chuyến bay trong không-gian. Và cả rượu nho nữa, trên cung trăng sẽ có đủ hấp-lực để cho chất lỏng chảy ra. Tôi sẽ có thể uống rượu nho ấy trong một cái chén như thường. Mục-sư có thể tìm cho tôi một cái chén nho-nhỏ nào để tôi có thể mang theo như là từ nhà thờ lên cung-trăng chăng? »

Qua tuần sau Mục-sư Dean trao cho tôi một cái chén nhỏ bằng bạc rất xinh-xắn. Tôi cầm xem thì thấy rất thỏa lòng vì chiếc chén nhẹ-nhàng, và tôi có thể mang theo được. Trong mỗi chuyến bay mỗi phi-hành gia đều được phép mang theo một tí vật dụng riêng ; chén rượu nho kia sẽ nằm trong bao đồ tư-dụng của tôi.

Mục-sư Dean trù tính tổ-chức hai lễ Tiệc thánh đặc-biệt tại Hội-thánh Trưởng-lão Webster. Một tiệc tổ-chức ngay trước khi



*Chiếc ly bằng bạc và mẫu bánh mì Aldrin đã mang theo trong nguyệt-thuyền.*

tôi lìa Houston đến Mũi Kennedy, để tôi cùng với các con cái Chúa trong Hội-thánh dự một buổi lễ gọi là lễ cung-hiến. Còn tiệc thứ hai sẽ cử-hành sau đó hai tuần-lẽ, đúng vào ngày Chúa-nhật 20 tháng 7 năm 1969, theo chương-trình là lúc Neil Armstrong và tôi đang đổ-bộ lên mặt nguyệt-cầu. Ngày Chúa-nhật hôm ấy Hội-thánh ở nhà sẽ nhóm lại để dự Tiệc thánh trong khi tôi cùng thông-công mật-thiết với họ bằng cách cùng dự tiệc cùng một giờ khắc trong chiếc nguyệt-thuyền, tất cả chúng tôi đều có ý-nghĩ rằng bằng cách cùng dự Tiệc-thánh như vậy chúng tôi không phải chỉ đại-diện cho giáo-

*(Coi tiếp trang 44)*



## Xuân về

Hãy lắng nghe ngàn thông róc-rắt

Hãy lắng nghe, suối róc-rách reo.

Kìa chim riu-rit trên cao.

Cùng nhau ca hát đón chào mùa Xuân.

Chúa Xuân đến mang nhiều hạnh phúc

Chúa Xuân về đem khúc ca Xuân.

Mọi nơi mọi chốn tung bừng

Hân hoan vui đón mùa Xuân trở về.

Xuân trở về lòng thành khẩn nguyện

Cầu xin Cha từ ái đoái thương

Ban ơn trên khắp muôn phương

Mùa Xuân hỷ duyệt, Xuân đầy yên vui.

Cầu xin Chúa, cho mùa Xuân mới.

Cho càng nhiều ơn phước từ Cha

Ban ơn cho mỗi một nhà

Càng đầy phước Chúa, chan hòa láng-lai

Cầu xin Chúa cho Xuân Tân Hợi

Sớm thanh bình trên khắp nơi

Đề ai nghe đến đạo Trời

Bằng lòng tiếp nhận Con Trời làm Vua...

Xuân Tân - Hợi

Lê-trung-Thành

Lạc-Lâm

# LOÀI NGƯỜI LÀ GÌ ?



« Loài người là gì mà Chúa nhớ đến ?  
Con người là chi mà Chúa thăm viếng nó ? »

(Thi-thiên 8:4)

**Đ**ã là người sống giữa thế-gian chắc không ai dám phủ-nhận cái trách-nhiệm làm NGƯỜI của mình.

Vậy, người là gì ? Căn-nguyên phát-xuất từ đâu ? Bản-năng thê-chất là chi ? Mục-dịch của cuộc sống là gì ? Qua đời này sẽ ra sao ? Đó là những câu hỏi quan-trọng thường xuất-hiện trong tâm-trí của con người khi họ đối-diện với cảnh : Sanh, lão bệnh, tử.

Thật thế, loài người chúng ta không thê hiều nổi những lẽ huyền-vi màu-nhiệm này và rất

lấy làm lạ-lùng tự hỏi : Tại sao sanh ra, lớn lên-rồi già-rồi đau-yếu-cuối cùng là chết ? Cảnh-trạng sanh lão bệnh tử của loài người đã diễn ra hàng bao nhiêu thế-kỷ, vẫn đang diễn và cứ tiếp diễn không ngừng trên thế-gian này.

Khi nhìn một em bé mới ra đời lòng bà mẹ dâng lên một niềm vui sướng rạt-rào, bao nhiêu ý-niệm tốt đẹp, những hi-vọng tươi sáng đều đổ dồn cho tương-lai đứa bé. Nhưng nếu chẳng may đứa trẻ bị bệnh-tật mà qua đời thì lòng mẹ đờn-đau

tan-vỡ, một nỗi buồn thảm tràn ngập tâm hồn, những mong sao cho con mình có thể hồi-sinh và đừng bao giờ bước vào cõi chết. Sự sanh, tử của loài người trong thế-gian này dầu hiểu hay không loài người cũng không thể thoát được. Chúng ta muốn biết rõ lẽ huyền-vi này chỉ có cách là nhờ lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-thánh Đức Chúa Trời đã khải-thị cho loài người sự màu-nhiệm này rất rõ ràng. Đây xin quý vị hãy nghe lời của Ngài.

### CĂN-NGUYÊN CỦA NHÂN-LOẠI

Sách Sáng-thế Ký 2 : 7 cho chúng ta biết sự dựng nên loài người thật diệu-kỳ : « Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh-linh. » Thề theo câu Kinh-Thánh trên chúng ta thấy loài người là một vật thọ-tạo, từ Hằng Thượng-đế, thề-chất của con người là bụi đất, bản-năng sinh-tồn của con người là do nơi Thượng-đế truyền-đạt và hình ảnh của người giống như hình ảnh của Đức Chúa Trời. « Đức Chúa Trời dựng nên loài người



như hình Ngài ; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. » (Sáng. 1 : 27) Tô-phụ loài người là ông A-đam và bà Ê-va dầu bằng bụi đất nhưng ông bà có 1 linh-hồn sống vì đó mà loài người quý giá hơn mọi loài khác. Hiện nay chủ-nghĩa duy-vật phủ-nhận linh-hồn thì không vì đó mà linh-hồn bị tiêu-diệt. Trái lại loài người là hình ảnh của Thượng-Đế, trong buổi ban-sơ linh-hồn loài người chưa nhiễm tội-lỗi nên rất khôn-ngoan xứng-đáng « quản-trị » muôn vật và làm cho « đất phục tùng ». Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn phước-hựu là Ê-đen với muôn ngàn hoa thơm quả ngọt làm lương thực, hằng ngày loài người luyện tập thân-thề bằng cách « Trồng và giữ vườn » Có sự khôn-ngoan thông sáng nên biết đặt tên các súc vật» (Sáng, 2 : 19) Sau hết

là lễ hôn-nhân đầu tiên được thiết lập, căn-bản gia-đình, nền-tảng xã hội bắt nguồn từ đây và lưu-truyền cho đến ngày nay. Loài người được Đức Chúa Trời quý trọng nên Ngài lập một mối liên-hệ tôn-giáo giữa Người và Trời, khiến họ biết trách-nhiệm đối với Đấng Tạo-hóa, cho họ có quyền tự-chủ đề tình-nguyện đầu-phục Ngài, ban cho họ trái cây sự sống để họ được sống đời đời.

Phước hạnh thay địa-vị đầu tiên của nhân-loại!

Nhưng than ôi! Những đặc-quyền, những ân-huệ, những phước-hạnh mà loài người được thụ-hưởng trước kia đã bị ma-qui là căn-nguyên của tội-lỗi phá hủy cả! Vì loài người đã lạm-dụng sự tự-do của Đức Chúa Trời ban cho đến nỗi không kè đến chủ-quyền tuyệt-đối của Ngài nên đã nghe theo lời cám-dỗ của con rắn là ma-qui trá-hình mà trái mạng Đức Chúa Trời dám ăn trái cây Chúa đã ra lệnh cấm ngặt đừng ăn, vì hễ ăn thì chết. Nhưng ma-qui nói « không chết » mà lại khôn

ngoan bằng Đức Chúa Trời. Loài người đã ăn và đã sa vào tội lỗi. Từ đấy, loài người không còn là người thật nữa, tội lỗi đã tiêm nhiễm vào lòng, sự bội nghịch thay vì vâng phục, sự buồn bã thay sự vui vẻ, sự ghen ghét thay tình yêu thương, sự ô uế thay sự thánh-khiết. Loài người đã mất hẳn cái bản-tánh thuần-túy, chân thật, nhường chỗ cho sự bại hoại xấu xa, lương-tri tối-lâm, cách biệt Đức Chúa Trời hằng sống.

Nhân-loại càng ngày càng bại-hoại vì họ đã « chết vì làm lỗi và tội-ác mình ». Đó là căn-nguyên của sự chết. Vì « như bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. » Địa-vị của con người đã trở nên quá thấp, đạo-đức ngày càng suy-đời, thế giới hỗn-loạn đều do tội-lỗi cả. Kinh - Thánh mô-tả lòng người rằng: « Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật và rất là xấu-xa, ai có thể biết được ? » (Giê-rê-mi 17 : 9).



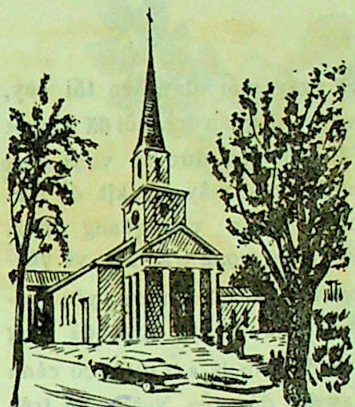
Kính thưa quý vị, nếu vậy thì nhân-loại đã tuyệt-vọng rồi sao? Thưa quý vị, không, vì đầu nhân-loại lìa bỏ Đức Chúa Trời chuốc lấy hậu-quả kinh-khiếp của tội-lỗi thì Ngài vẫn thương-yêu họ, kêu-gọi họ. « Các con ở đâu? » như khi xưa A-đam phạm tội rồi ẩn trốn khỏi sự hiện-diện của Ngài nhưng Ngài đã gọi ông: « A-đam! người ở đâu? » Chính lời kêu gọi yêu-thương ấy vẫn còn vang dậy suốt các thời-đại. Ngài chẳng những kêu-gọi mà cũng hạ mình xuống tận trần gian tội-ác này để « tìm và cứu kẻ bị mất ». Ngài mang lấy ảnh-tượng của chúng ta hầu dựng nên trong chúng ta chính ảnh-tượng của Ngài nếu chúng ta bằng lòng tin Ngài. Ngài đã trở nên người để « thánh-hóa » con người tội-lỗi của chúng ta bởi quyền phép huyết-báo Ngài là huyết Ngài đã

chịu chết trên Thập-tự-giá vì tội loài người. Nếu ai tin Ngài thì mối tương-giao giữa người và Thượng-Đế được tiếp nối như buổi ban đầu, thoát khỏi hình-án là sự chết thứ hai. Kính thưa quý vị, chắc quý vị đã hiểu về căn-nguyên của nhơn-loại, sự hiện-hữu của Thượng-Đế và quyền tề-trị của Ngài trên muôn vật mọi loài, quý vị nhận biết địa-vị mình ngày nay và cuối cùng ra sao rồi. Chúng tôi xin khuyên-nài quý vị mau ăn-năn tội tiếp-nhận Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình để tội-lỗi được tha linh-hồn được cứu. Chính Chúa Jê-sus đã lấy huyết Ngài mà chuộc lại địa-vị nguyên-bổn mà tổ-phụ chúng ta đã làm mất để chúng ta được « vượt khỏi sự chết mà đến sự sống ».

Ấy là Đức Chúa Trời đã nhớ đến chúng ta, đã thăm-viếng chúng ta qua sự trung-bảo của Jê-sus-Christ là Con độc-sanh của Ngài. Mong quý vị hồi-tâm suy-nghiệm về chân-lý muôn đời này mà nhận lấy sự cứu-rỗi nhưng-không, do chính Đức Chúa Trời thực-hiện Ngài đang kêu gọi quý vị trở về với Ngài.

**Mạc Mỹ - Lan**

# tôi đang lo TRAU DÒI PHẢN HỒN



Mục sư PHẠM-XUÂN-HIỆN

*Tuyên-úy Quận khu IV*

**N**ẾU tôi lấy câu trên đây làm một đề thi và đổ độc-giả đoán xem người nói lời này là ai, thì chắc sẽ có nhiều câu trả lời lý-thú lắm; có thể sẽ có những bài dài đề lập-luận về trình-độ thuộc-linh của người nói lời này, đúng hơn là viết lời này.

Những câu trả lời có thể là lời trên đây là của một thanh-niên hay một thiếu-nữ đang sống trong gia-đình Cơ-Đốc êm ấm, hoặc là của những sinh-viên thần-học-viện hay có thể những câu trả lời lý-thú khác nữa.

Nhưng thưa quý vị và các bạn, người viết lời này không phải là

một thanh-niên đang sống trong một gia-đình êm-ấm kính-mến Chúa, cũng không phải là một sinh-viên Thần-học-viện; nhưng người viết lời này lại là một quân-nhân, là một sĩ-quan. Dầu là một quân-nhân nhưng người này cũng không phải là một người có được những may-mắn theo quan-niệm của một số người là được ở văn-phòng. Đây là một sĩ-quan ở một đơn-vị tác-chiến, anh đã bị thương nặng và tự nhận mình « coi như đã tàn-phế ». Chính trong hoàn-cảnh này, chính đang lúc ở trong lò thử-thách, mọi sự dường như sụp đổ

và ngày mai đầy đen tối này, người sĩ-quan trẻ tuổi đã có một cái nhìn của đức-tin vượt qua những đám mây đen kịt để tắm mình trong vinh-quang Chúa, trong hy-vọng tràn-trề và yên-nghỉ nơi tình thương-yêu vô-hạn của Chúa. Anh đã sống với đức-tin là « Ở dưới có cánh tay đời đời của Ngài.» Và trên cao, nơi cao hơn các vì sao Chúa Jê-sus yêu-dấu của anh đang nắm tất cả quyền-bình trên trời và dưới đất đang, theo dõi anh với con mắt đầy từ-ái của Ngài

Bức thư ngắn-ngủi của anh đã làm tôi cảm-động và muốn đưa lên mặt báo bức tâm-thư này để khích-lệ các bạn quân - nhân giáo-hữu thêm lòng kính-mến Chúa.

Sau đây là nguyên-văn bức thư :



« Kính thưa mục-sư,

Tôi kính thăm mục-sư cùng qui vị giáo-hữu.

Thưa Mục-sư, tôi bị thương và liệt hạ chi, ở Tổng-y-viện Cộng-hòa về nghỉ tại gia — trại gia-binh Phan-thanh-Giản, Vĩnh-Long — độ một tuần-lễ. Tôi đã nhận được Nguyệt-san Rạng-Đông và Niềm-Tin.

Phần thể-xác coi như đã tàn-phế, tôi đang lo trau-dồi về phần hồn, phần thuộc-linh. Vậy, để tìm hiểu Chúa, đi trong nước Chúa và làm niềm an-ủi trong những chuỗi ngày còn lại, thỉnh-cầu Mục-sư chuyên gửi cho tôi những sách báo Nguyệt-san của Nha Tuyên-Úy.

Tôi xin thành-thật cảm ơn Mục-sư, Kính chúc Mục-sư gặp nhiều may-mắn và đạt được kết-quả thỏa-đáng, qui vinh Danh Chúa.

Kính thư  
Thiếu-Úy NG.V.H.





## Nhìn lên

buồn rồi sẽ không rơi nước mắt  
sầu rồi sẽ không vén tương-lai  
than rồi sẽ mất năng tài  
hờn rồi ai tin mình nữa!

trong cuộc đời theo Jêsus sẽ có ngày  
buồn đến.

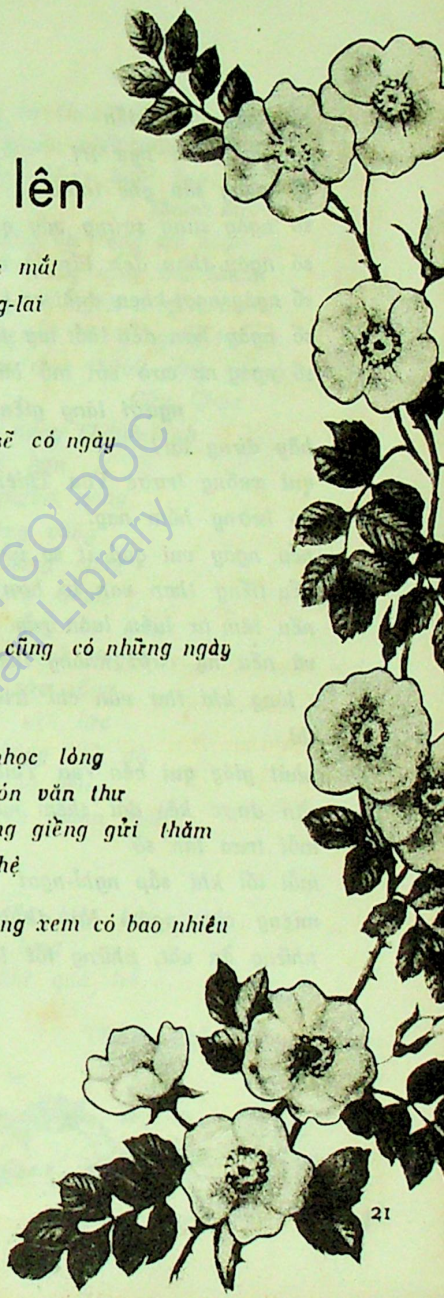
sầu ghé thăm  
than lấp ló nơi lòng  
hờn bắt tay thần kinh hệ

nhưng cuộc đời theo Jêsus sẽ cũng có những ngày  
vui ngợ trỉ

sung sướng vây quanh  
ngợi khen đuổi ra những nhọc lòng  
và nụ cười cởi mở chào đón văn thư

láng giềng gửi thăm  
dù hơi đau cho thần kinh hệ

ai đang bận bịu quên cân lường xem có bao nhiêu





mắt cần nghỉ đọc những tờ thời báo  
tay cần ngừng lật những quyển sách văn chương  
chân cần ngừng chạy đến những buổi họp nơi  
thành đường  
tai cần ngừng nghe những tiếng ồn trong âm nhạc  
trong máy thu thanh  
trong vô tuyến truyền hình  
trong câu chuyện người nhà đang kể lại  
linh hồn cần yên lặng hoàn toàn trước vinh quang  
Cứu Chúa

và tâm trí cần thấu nhận tiếng Thánh-Linh.  
nếu linh hồn ta đang khó hạn  
nếu đời sống ta thiếu quyền năng  
nếu đức tin ta không vững vàng  
nếu tình yêu ta không nóng cháy  
hãy đến quì nơi chân Cứu Chúa  
mở lòng và nhận nước sống từ trên  
hút thấu thêm ánh sáng vĩnh tuyền  
ôm ấp theo quyền năng sức sống  
từ Đấng dư quyền năng sức lực  
khôn ngoan không thể dò  
yêu thương vô bờ bến  
thánh khiết trên muôn loài

giữa thế giới ồn ào  
giữa bao nhiêu sa đọa  
ta cần ngừng lại, nhận dấu hiệu báo nguy  
xem xét năng lực trong lòng  
và đến với Cha trước khi quá trễ.

TRÂM - ĐÀI



# MƯA TRÊN SA-MAC



**T**ÔI là một người con gái như trăm ngàn cô gái khác, nhưng tôi khác với họ một điều là trong khi họ vui-vẻ, hy-vọng yêu đời hoặc hường tương lai về một ước-mơ nào đó cho lòng được sưởi ấm, thì tôi lại bỏ qua tất cả đề ôm-áp kỷ-niệm giá băng của đời mình... Mẹ tôi chết rồi, hơi thở nồng nàn của mẹ bao đêm ấp ủ tôi giờ đây chỉ còn lại cặp môi tái xanh lạnh ngắt. Thế là hết, từ đây tôi không còn gì nữa ! Từ đó lòng tôi luôn trống trải, không ai có thể nhen nhúm lại lòng tôi sự đầm-ấm đã mất, tôi hường tương-lai về dãy sương mù dày đặc phía trước, và tự nhủ với lòng rằng, dầu đau khổ đến đâu, tôi cũng không san-xẻ cùng ai niềm cô-đơn, nỗi bất-hạnh này, vì có ai thông-cảm với tôi đâu. Với mái tóc dài xỏa kín bờ vai, trên tà áo học trò, đó là trang sức của tôi, ngoài ra tôi không còn thiết gì nữa, chúng bạn thường gọi mái tóc ấy là « giòng suối quạnh-hiu » tôi chấp nhận điều ấy và lấy sự cô-đơn làm hành-trang nối tiếp quãng đời còn lại...

Mỗi tối, tôi đều đi học thêm đề chuẩn-bị cho kỳ thi sắp đến. Nơi tôi học là ngôi trường nằm trong khuôn-viên một nhà

thờ nho-nhỏ, nghèo-nàn, mà trang-sức chỉ là hàng dương xanh cao ngất, ngọn luôn phát-phơ trong gió. Ngoài ra tôi chẳng đề ý gì hơn, vì bây giờ không có gì là quan-trọng và đáng cho tôi chú ý hơn hình ảnh người mẹ thân yêu đã mất. Ngồi trong lớp, thỉnh-thoảng tôi có nghe tiếng hát vọng ra từ phía nhà thờ tôi tự nghĩ chắc là họ «đọc kinh», người ta dựa vào tôn-giáo để sống cách an tâm, cũng như kẻ chết đuối vớ được chiếc phao chớ có gì, cho nên đạo nào đối với tôi cũng đều vô nghĩa, vô lý là đằng khác.

Hôm ấy, đến giờ học, mưa rơi tầm-tã, chúng tôi đợi mãi mà thầy không đến. Có một ông đến mời chúng tôi vào nhà thờ nghe giảng đạo, tôi gật đầu không nói lảng lảng theo ông, bên trong có nhiều người, nét mặt họ có vẻ như đang vui sướng và thỏa-mãn về một điều lắm gì lắm vậy. Một số người đứng lên ra phía trước nhà thờ, và tôi thấy họ mời khách qua đường vào. Khi đã vào khá đông một hồi chuông reo vang, một người mà sau này tôi mới biết là mục-sư lên phía trên chào mừng những người đến dự và giới-thiệu ban hát, họ là những người trẻ như tôi, họ hát tôi không nghe rõ lắm nhưng tôi nhớ có câu :

« Jêsus đã cứu, chúng ta vui mừng thay ! nay ta nhóm hân-hỷ âu-ca một bài... »

À thì ra, vì Jêsus đã cứu họ mà họ vui-vẻ, lạ quá sao tôi không được cứu như họ, có phải Jêsus là Chúa chẳng, là Trời chẳng ?

Sau đó vị mục-sư bắt đầu giảng đạo, tôi chú ý một điều là « Quý vị hãy đến với Chúa Jêsus thì lòng quý vị sẽ được sưởi ấm. Ngài là người bạn, cảm-thông tất cả nỗi niềm của quý vị, thay thế cho quý vị hình ảnh thân yêu đã mất. Không có ai vị bạn mà phó sự sống mình, nhưng Chúa Jêsus đã vì tội-lỗi của quý vị, của tôi mà phải chịu đau-đớn trên thập-tự, để gánh tội thay cho chúng ta... »

Bao nhiêu đó cũng đủ lắm rồi, tôi nói trong nước mắt « Chúa ơi, con đã phí tuổi trẻ của con quá nhiều, giờ đây

con xin đến với Ngài...». Niềm vui sướng, hy-vọng không biết từ đâu len vào hồn tôi quá nhanh, khiến tôi bỡ-ngỡ vô chừng... Tiếng hát lại vang lên:

« Ôi Giê-xu Chúa ta là bạn thật, bằng lòng gánh tội-lỗi chúng ta, ban ơn chúng ta hôm mai thân-mật, trình cho Chúa bao tâm-sự ta .. » Lời hát ăn sâu vào lòng tôi, đêm nay tôi đã tìm được một niềm tin, như ánh lửa sưởi ấm đêm đông, như những hạt mưa thấm nhuần sa-mạc... Tôi mạnh-dạn tiến lên trước, bằng lòng quý gối xuống tiếp nhận Chúa vào lòng.

Từ đây, ngôi nhà thờ bé nhỏ này có thêm bóng - dáng của tôi. Bây giờ tôi không còn cô - đơn nữa, vì đường tôi đi có Chúa đồng hành. Ngài chia sẻ với nỗi buồn mất mẹ, lệ tôi tuôn trào, vì tôi mà Ngài phải hy - sinh.

« Chúa ơi! Con xin cảm ơn Ngài, vì Chúa đã cho con đặc - ân được biết Ngài, xin Chúa cho con đi trong đường lối Ngài trọn đời con. » Mỗi tối thứ hai tôi nghỉ học để đến nhà thờ, các bạn gặp tôi, ngạc-nhiên hỏi tại sao không học mà qua nơi này, tôi mạnh - dạn trả lời rằng: « Tôi đã tìm được niềm tin đã mất » và giới-thiệu cùng các bạn Jê-sus-Christ là người bạn yêu-dấu của tôi và của tất cả những ai tin-cậy Ngài.



**Thu-Tím**

*Long - Xuyên*

### **PHÒNG SÁCH TIN-LÀNH**

*Trân trọng kính chúc chư quý độc-giã*  
**MỘT NĂM MỚI ĐẦY TRẦN HẠNH PHÚC**  
**TỪ BA NGÔI ĐỨC CHÚA TRỜI**

QUẢN-LÝ

**Mục sư LƯU-VĂN-MÃO**

# HUYẾT QUÝ BÁU

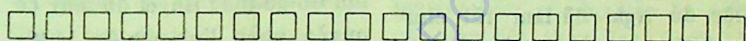
CỦA

# ĐỨC CHÚA

# GIÊ-XU



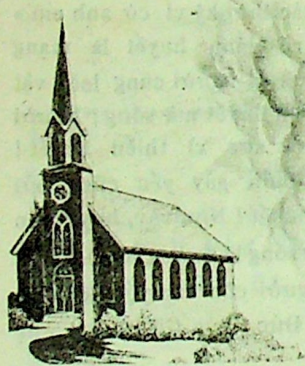
Mục-sư Lưu-văn-Mão



**L**OÀI người có tội, theo luật công-bình của Đức Chúa Trời, phải chịu hình-phạt, mà muốn thoát khỏi sự hình-phạt cần phải có sự chuộc tội! Chuộc tội bằng gì? Lấy giá nào mà chuộc? Có phải vàng bạc không? Vì người đời cho vàng bạc là quý! Không phải đâu! Nếu bởi vàng bạc mà được chuộc tội, thì chỉ có người giàu được cứu, còn người nghèo thì sao? Mà trong thế-gian này người giàu thật ít, người nghèo rất nhiều; như vậy số-phận người nghèo đau khổ lắm! Kinh-Thánh chép: «Viết rằng chẳng phải bởi vật hay hư-nát

nư**h** bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tồ-tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu của Đấng Christ, dường như huyết của Chiên Con không lỗi không vit, đã định sẵn trước buổi sáng-thế, và hiện ra trong cuối các thời-kỳ vì cơ anh em.» Thật rõ lắm, huyết là mạng sống: Loài người cùng loài vật đều nhờ huyết mà sống! Người già kiệt sức vì thiếu huyết! Người bệnh gầy yếu cũng bởi thiếu huyết! Như vậy, huyết cần cho sự sống là dường nào! Huyết loài người còn cần-yếu đến thế, huyết Đức Chúa Giê-xu quan-hệ

biết bao ! Giá mà Đức Chúa Trời chuộc tội cho loài người không phải bằng vàng bạc, nhưng là huyết Đức Chúa Giê-xu! Huyết đó không riêng cho ai, nhưng chung cho tất cả mọi người trong thế-kian này ! không phân biệt giàu nghèo, giai cấp, màu da hay tiếng nói., « Vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng mọi dân-tộc, mọi nước ». Công việc đó Ngài đã làm rất chu-toàn, không cần nhờ phương pháp nào khác nữa, bởi « Ngài đã vào nơi rất thánh một lần, thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. » Thật, qui báu thay là huyết của Đức Chúa Giê-xu.



Đức Chúa Trời chuộc tội cho loài người bằng huyết, mà loài người được tha tội cũng bởi huyết, chớ không có cách khác ! Chính Kinh-thánh đã tuyên-bố : « Không đồ huyết thì không có sự tha thứ. » Đồ huyết nào ? Huyết nói đây không phải là huyết hi-sinh tế-lễ, vì huyết hi-sinh tế-lễ không có năng-lực gì để tha tội cho ai, bèn là chính huyết của Đức Chúa Giê-xu đã đồ ra một cách đau đớn trên thập-tự-giá tại núi Gô-gô-tha ! Huyết đó mới có quyền phép linh-nghiệm khiến Đức Chúa Trời trông thấy phải tha-thứ tội-lỗi cho loài người ! Lẽ-thật này qui báu lắm, và quan-trọng lắm ! Nên Đức Chúa Giê-xu phán rằng : « Đây là huyết ta, huyết của sự giao-ước đã đồ ra cho nhiều người được tha tội. » Thánh Phao-lô cũng minh-chứng : « Ấy là trong Đấng Christ chúng ta được cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư-dật của ân-điền Ngài. » Phước hạnh thay !

Huyết Đấng Christ tha tội cho loài người thì lẽ tất-nhiên cũng bởi huyết ấy mà lòng người sạch. Sau khi loài người trái mạng Đức Chúa Trời, lương-tâm họ trở nên tối-lắm, tuy bề ngoài

có vẻ nhơn-đức, mà thật ra tội ác bề trong lần lần tấn tới, đến nỗi Đức Chúa Trời phán rằng : « Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa : ai có thể biết được. » Lại rằng : « Tâm-tánh loài người vẫn xấu-xa từ khi còn tuổi trẻ. »

Xưa nay đã biết bao người tìm phương này cách khác để làm sạch lòng mình nhưng rốt cuộc chẳng ai làm được mà trái lại tội càng thêm lên ! Thậm chí Hoàng - đế Đa - vit cũng phải thú nhận trước mặt Chúa rằng : « Kia, tôi sanh ra trong sự gian-ác, mẹ tôi đã hoà-thai tôi trong tội-lỗi ». Trước thẩm-trạng đó nhà hiền-triết Phao-lô cũng kêu lên rằng : « Khốn-nạn cho tôi ! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thê hay chết này ? »

Như vậy, muốn sạch tội phải làm sao ? Bởi phương - pháp nào ? Tạ ơn Đức Chúa Trời ! Kinh-thánh trả lời mạnh mẽ rằng : « Huyết của Đức Chúa Jê-sus Con Đức Chúa Trời làm sạch mọi tội chúng ta ». Đối với tội-lỗi trong lòng người, không có phương cách nào, và cũng không có chất hóa-học nào tẩy sạch được ! Chỉ có huyết Đức

Chúa Giê-xu mà thôi ! « Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jê-sus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh ». Ôi, sâu-nhiệm thay là sự yêu-thương của Ngài !

Đến đây ta thấy một lẽ thật rất cao-qui là : Huyết Đức Chúa Giê-xu làm cho loài người được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời. Vì sau khi tổ-phụ loài người sa-ngã, sự công-bình nguyên-bồn của họ liền bị mất cho nên hết thảy loài người ở trên mặt đất này cùng đều chịu số phận ấy ! Kinh-thánh minh-chứng : « Chẳng có một người công-bình nào hết, dẫu một người cũng không », Lại rằng : « Cả thiên hạ đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời.., Chẳng có phân biệt chi hết vì mọi người đều đã phạm tội. » Từ đó về sau có nhiều người khổ tu ép xác, mong lấy lại sự công-bình ấy, nhưng than ôi, chẳng ai đạt đến được ! Muốn giải quyết vấn đề này cho nhân loại Đức Chúa Giê-xu phải chịu treo mình trên cây gỗ, đổ huyết dồi-dào ! Điều gì luật pháp Đức Chúa Trời đòi nơi loài người, Đức Chúa Giê-xu lấy chính huyết mình mà làm

cho phu-phỉ hết, đến nỗi Đức Chúa Trời chẳng thấy tội lỗi trong những người đã tin Đức Chúa Giê-xu mà chỉ thấy huyết của Ngài cho nên hễ ai tin Đức Chúa Giê-xu chẳng những được tha tội, mà lại được Đức Chúa Trời kể là công-bình nữa ! Ấy vì họ « nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus Christ ». Vui thay vinh thay ! Tội ác gian-tà Chúa cất bỏ hết, công-bình thánh-khiết ta được ban cho ! Đáng ngợi-khen thay !



Bước tới một bậc nữa ta thấy càng vinh hạnh hơn, ấy là : Nhờ huyết Đức Chúa Giê-xu mà loài người được gần-gũi với Đức Chúa Trời. Bấy lâu ma-quỉ dõ-dành, tội ác cai-trị, nên lòng người đen tối, muốn đến gần

Đức Chúa Trời, nhưng không sao đến được, bởi sự sáng và sự tối không thông-đồng nhau ; và lại ở giữa Đức Chúa Trời và loài người có sự ngăn-cách của tội lỗi. Nhưng bởi lòng yêu-thương vô hạn, Đức Chúa Giê-xu đã mở một phước-lộ bằng chính huyết Ngài để cho loài người được liên-lạc với Đức Chúa Trời. Vậy, hôm nay ai muốn thoát quyền ma-quỉ lla xa tội ác, vượt khỏi tối-tăm mà đến gần Đức Chúa Trời hãy nhờ cậy huyết báu của Đức Chúa Giê-xu, chắc-chắn sẽ được, thỏa lòng ; vì Kinh-thánh chép : « Nhưng trong Đức Chúa Jê-sus Christ anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần rồi. » Lại rằng : « Bởi huyết Ngài trên thập - tự giá, thì đã làm nên hòa-bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa - thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời. » Phàm ai được hòa-thuận với Đức Chúa Trời rồi thì « chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời »

đời đời vui vẻ, sung sướng biết bao ! Bởi đó Phao-lô nói rằng. « Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jê-sus được dạn dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống. » Thánh Phi-e-rô cũng yên-ủi kể lựa-chọn của Đức Chúa Trời rằng: « Hỡi kẻ rất yêu-đấu, chớ nên quên rằng ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày. » Ôi, thật lạ lùng thay là huyết báu của Đức Chúa Giê-xu, mà cũng thật trọn vẹn thay là sự cứu-chuộc của Ngài ! Tôi xin thuật lại một chuyện : Có một Mục-sư giảng đạo ở nơi kia, số người đến nghe rất đông ! Khi giảng xong, một thính-giả đến nói rằng : Thưa Mục-sư, bài giảng của Mục sư rất có giá-trị và lời giảng rất hùng-hồn, nhưng tôi tưởng Mục-sư đừng nói đến huyết Đức Chúa Giê-xu thì hay hơn. Mục-sư đáp : Người ta đui mắt cũng sống được, sứt tai, sứt mũi cũng sống được, què tay cụt chơn cũng sống được, nhưng không có huyết thì chết ! Đó là nói về thân-thể, chớ linh-hồn mà không có huyết Đức Chúa Giê-xu thì chắc-chắn phải

bị trầm-luân ! Vì cớ đó nên « Đức Chúa Trời tỏ lòng thương-yêu Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết. Huống chi nay chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công-bình, sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thịnh-nộ là dường nào ». Thế thì huyết Đức Chúa Giê-xu qui-báu biết bao, giá-trị ngàn nào.

Hỡi qui độc-giả thân-mến ! xin qui vị hãy tin Đức Chúa Giê-xu, nhờ huyết Ngài để linh-hồn được cứu và sẽ nhận-lãnh mọi ân-tử của Đức Chúa Trời, kể thi-giờ qua, ăn-năn không kịp ! Vì, « Kla, hiện nay là thi thuận-tiện ; kla, hiện nay là ngày cứu-rỗi. »

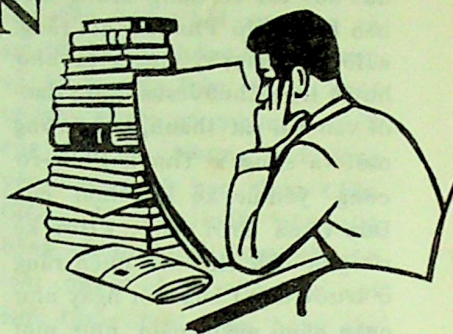
*Kính chào thân ái*  
Mục-sư **Lưu-văn-Mão**



# NIỀM TIN

và

## TUỔI TRẺ



Bài của : **Mục-sư NGUYỄN-NAM-HAI**

*Trưởng ban Truyền thanh và Truyền hình H.T. T.L. V.N.*

**N**IỀM tin là lẽ sống cao quý nhất Thượng-đế ban cho con người. Nhờ có niềm tin mà con người còn cứ sống động, tiến-bộ không ngừng và đứng đầu muôn loài thọ tạo.

Thiếu niềm tin hay không có niềm tin, thì hạnh-phúc gia-đình bị tan vỡ, tình bằng - hữu mật, thiết bị xóa bỏ, nếp sống cộng-đồng bị xáo trộn và mọi người sẽ lâm vào tình-trạng tuyệt-vọng vô cùng.

Niềm tin chính là một nhân-sinh quan lành-mạnh nhất đang ngự-trị trong tâm-linh và tâm-tri của mỗi người, nó giúp cho con người vui sống và hướng

về những sinh - hoạt tương-lai tốt đẹp.

Nếu không có niềm tin, thì cũng không có vấn - đề giao-thương, giáo-dục, khoa học và tôn giáo. Cáo khoa - học gia đều phải xây dựng ý-chí và công việc của mình trên căn bản niềm tin. Họ tin quyết rằng, vũ-trụ này được vận-chuyển trong một định-luật trật-tự bất di dịch. Họ tin nơi trí óc và tài - năng quan-sát, nghiên-cứu cùng những định-lý mình đặt ra là phù-hợp với cõi thiên-nhiên, đề rồi từ đó họ đi vào công việc khoa - học thực-nghiệm.

**RẠNG-ĐỒNG**

Niềm tin đã đầy mạnh ngành khoa-học không-gian đến chỗ đưa con người đặt chân xuống nguyệt-cầu, cũng với niềm tin ấy, con người sẽ tiếp-tục khám-phá những hành-tinh khác trong cõi không-gian vô-tận.

Nhưng trên thực-tế, ngày nay chúng ta đều biết rõ rằng mình đang sống trong một thế-giới đầy hỗn-loạn và tuyệt-vọng. Tuyệt-vọng không phải vì thiếu cơm ăn, thiếu văn-hóa giáo-dục, thiếu phương-tiện sinh - hoạt, nhưng tuyệt-vọng vì thiếu mất niềm tin. Tình trạng này không phải chỉ có tại Việt-Nam là quốc-gia đang chấp-nhận thử chiến - tranh dai dẳng và đau khổ triền miên, nhưng ngay tại những quốc-gia giàu sang, hùng mạnh, những dân tộc sống lâu đời trong khung cảnh hòa-bình thịnh-trị cũng đã lâm vào tình-trạng bi-đát ấy.

Tại Nam Mỹ-châu có thổ-dân Aucas được xem là giống dân cô lỗ nhất thế-giới. Họ sống ở thạch-khí thời đại, và vì không có niềm tin nên cuộc sinh-hoạt và văn-hóa của họ đầy - dẫy gian-lận, ghen ghét, thành-kiến sai lầm, chiến-tranh lẫn nhau hầu như tuyệt chủng. Nhưng ngày nay

ta có dịp đặt chân đến các thủ-đô lớn như Hoa-thịnh-đốn, Mạc-tu-khoa, Ba-lê, Luân-đôn, Tokyo là những nơi đang hãn-diện vì đầy đủ mọi ưu-điểm văn minh nhất nhân-loại, thì tại đây chúng ta cũng sẽ thấy đầy-dẫy những tệ-trạng hỗn-loạn như thổ-dân kể trên vậy.

Khi niềm tin giữa người và người đã mất, thì tình-trạng hỗn-loạn mỗi ngày càng thêm tiếp diễn. Ngọn lửa chiến-tranh có nhiều cơ-hội bùng cháy khắp nơi. Điều này không còn lạ gì cho chúng ta : Kinh-thánh mê-tả tình-trạng mất niềm tin của con người như sau : « Vì mọi người đều đã phạm tội, hụt mất sự vinh-hiễn của Thượng-đế. Họ đầy dẫy sự bất-nghĩa, hung dữ độc ác, tham nhũng, chắt chứa sự ghen ghét trong lòng, dối trá, cãi lẩy, giết người, chống nghịch cha mẹ, lường thầy phản bạn, say mê thú vui chơi trần tục mà không nhận biết và tôn thờ Thượng-đế.

Nguy-cơ lớn của thế - giới ngày nay chính là tuổi trẻ đã mất niềm tin. Hàng triệu triệu thanh niên mang tâm hồn trống

rỗng, cuộc sống bấp-bênh vô-định, như những con tàu không bánh lái, mặc cho sóng gió trần gian xô đẩy!

Tuổi trẻ đang mất niềm tin ở hiện-tại và tương-lai. Họ nổi loạn với chính mình và với cộng-đồng xã-hội. Họ thoát-ly gia-đình, gạt bỏ những giá-trị luân-lý và đạo-đức, họ lao mình trên con đường hắc ám của nhân loại. Họ sẵn sàng hành động tất cả những gì xấu xa tệ hại nhất giữa trần gian. Họ là thành-phần tham gia tích-cực nhất trong tội-lỗi và hầu hết là thủ-phạm trong những vụ phạm pháp mà tin tức báo chí đăng tải mỗi ngày.

Vấn-đề quan-trọng được đặt ra cho chúng ta ngày nay là làm thế nào sớm chấm dứt tình-trạng hỗn-loạn kể trên. Làm sao mang lại niềm tin yêu đích thực cho tuổi trẻ, làm sao xây dựng Thanh thiếu niên trong một nếp sống đạo-đức, lành mạnh và hướng-dẫn họ trên đường lối vinh-quang của cuộc đời.

Từ xưa nay, người ta đã thực-hiện nhiều giải-pháp cho vấn-đề này qua việc giáo-dục gia-đình, trong học-đường và ngoài xã-hội.

Cuối-cùng là phải áp-dụng mọi thứ hình-phạt của luật-pháp. Trên thực-tế, những biện-pháp ấy không làm bớt đi tình-trạng hỗn loạn của giới trẻ đang mất niềm tin, trái lại đôi khi áp-dụng hình-phạt quá gay gắt lại còn đẩy họ vào con đường khủng-hoảng. Luật-pháp được đặt ra chỉ có tánh-cách ngăn-chặn những hành-động tội-lỗi, mà chính nó không thể giải-quyết được căn-nguyên của tội-lỗi.

Thánh Phao-lô ngày xưa là người có căn-bản học-thức uyên-thâm của văn-minh Hy-lạp, hưởng được bình-quyền hùng-mạnh nhưt của La-mã và thông suốt luật-pháp nghiêm-minh của Do-thái, nhưng khi đối với vấn-đề tội-lỗi, ông đã phải tự thú rằng : Tôi thấy có một luật này trong tôi, ấy là khi tôi muốn làm điều lành thì điều dữ cứ dính-dấp theo tôi. Tôi cảm biết trong tôi có một luật khác giao-chiến với luật của tâm-tri bắt mình phải làm tội-mọi cho luật của tội-lỗi. Rồi ông kêu la lên rằng : Khốn-nạn cho tôi, ai sẽ giải cứu tôi thoát khỏi cuộc sống tuyệt vọng này ?

Luật của tội lỗi do ma quỷ nắm giữ không những đã chế ngự đời sống của Phaolô, nhưng chính luật của tội-lỗi cũng đã và đang cai trị trên hết thảy mọi người. Luật của tội-lỗi chi-phối lòng dạ, tư tưởng chúng ta, khiến cho trí óc chúng ta rối loạn, cơ-năng chúng ta bị suy giảm, ý chí chúng ta bị tê liệt, nếp sống chúng ta bị dày vò trong muôn nghìn đau khổ. Tội-lỗi đã khiến cho con người mất hẳn niềm tin nơi Thượng đế, chỗi bỏ sự hiện-hữu của Ngài. Tội-lỗi đẩy đưa con người vào những mối dị đoan mê tín, không còn nhận biết Thượng đế là Đấng đang chủ-trị vạn vật, cầm hơi sống của muôn loài, đang nắm giữ vận mệnh của mỗi quốc-gia dân tộc.

Muốn giải-quyết vấn-đề tội-lỗi, muốn chấm dứt hoàn toàn tình-trạng hỗn-loạn hiện nay, muốn mang lại đời sống yên vui cho cộng-đồng xã-hội trên thế-giới này, thì vấn-đề tiên-quyết là mỗi người trong chúng ta phải thành tâm quay về với Thượng-đế. Cần phải phục-hòa với Đức Chúa Trời trước khi đặt ra giải-pháp hòa-bình giữa người và người. Cần đặt niềm tin trọn-vẹn vào Thượng-đế trước khi tìm lại niềm tin lẫn nhau.

Chỉ có Thượng-đế mới có đầy đủ quyền năng tiêu-trừ tội lỗi xấu-xa trong lòng người. Vì tất cả mọi người đều đã và đang bất-lực trước quyền-lực chế-ngự của tội-lỗi, đang trôi vào nếp sống băng-hoại khủng-khiếp ! Câu giải đáp chính-xác nhất đề đem lại niềm tin cho tuổi trẻ, đề khai-thông nguồn hạnh-phước dồi dào từ thiên-thượng đến với mọi người, và cũng đã đề xoay chiều hướng nhân-loại ra khỏi con đường tận diệt, chính là CỨU-CHÚA JÊSUS-CHRIST. Ngài là cứu tinh của nhân loại, là câu giải-đáp toàn-vẹn hơn bất cứ một nan-đề nào của cá-nhân quý vị hay cho cả nhân loại này. Jêsus-Christ đã thi hành một chương trình cứu rỗi trọn vẹn từ quá khứ đến hiện tại và tương-lai. Đến với Ngài, chúng ta được giải-thoát khỏi quyền-lực tội-lỗi, Ngài đem ta ra khỏi vùng tối tăm đau-khổ trần gian, Ngài đưa chúng ta vào ánh sáng tình yêu chân thật, Ngài ban cho mỗi chúng ta niềm tin vĩnh cửu trong sự sống đời đời. Tuổi trẻ chỉ có thể tìm thấy niềm tin nơi Thượng-đế và cũng là Cứu-Chúa của nhân loại.



# NHÀ TUẬN ĐẠO

## Hiện đại

CỦA

# LENINGRAD



*Đây là câu chuyện của AIDA SKRYPNYKOVA, một thiếu-nữ chống đối vô-thần Nga, người mà hiện nay đang bị tù vì cơ đức-tin của nàng.*

LẦN sóng xe thiết giáp cuộn-cuộn trên đại-lộ Leningrad, cảnh-tượng trông thật oai nghi đáng sợ; đây là một cuộc diễn-hành trước ngày Tết Dương-lịch năm 1960. Nhưng cảnh tượng này không thê áp-đảo được tinh-thần của một thiếu-nữ khả-ái 19 tuổi có tên là AIDA SKRYPNYKOVA, người đang đứng ở một góc phố, cầm trên tay một tấm bia cứng in những bài thơ Tôn-giáo mà cô đã sáng-tác.

Ngay cả cơ-quan An-ninh Nga là KGB, những người đã bắt giữ cô cũng không áp-đảo được tinh-

thần cô, một tinh-thần quyết tin nơi Chúa Jê-sus-Christ. Họ đã bắt cô đề tra-hỏi về « tư-tưởng phản-động » của cô, và họ đã thả cô ra vài giờ sau đó.

Những chuyện thật về AIDA đã được lọt ra ngoài bức màn sắt trong mấy năm trước đây. Nàng sanh ra và lớn lên trong một gia-đình có sự tin-kinh và đức-tin vững mạnh. Cha mẹ nàng thuộc Hội-thánh Báp-Tít. Aida còn nhớ lại hồi nàng còn nhỏ nhiều người đã bí-mật đến nhà cha mẹ nàng để học Kinh-thánh. Họ đến họp bí-mật như

vậy ngay cả khi họ biết có thể bị tù-đày nếu chúng bạn họ biết, hoặc bị tử hình với chính phủ. Cha của Aida vốn là người ưa chuộng hòa-bình nên ông đã từ-chối phục-vụ trong Quân-đội Nga. Sau đó ông đã anh-dũng chết cho đức-tin của ông. Aida chịu xúc-động rất nhiều về lòng can-đảm và hoàn-toàn phó-thác linh hồn mình cho Chúa Jê-sus của cha mình, điều này đã ghi khắc mãi mãi trong tâm-khảm nàng.

Sau lần bị giam thứ nhất, Aida lại bị một rắc-rối khác khi nàng viết cho chủ-bút của tờ-báo sinh viên Cộng-sản Smena, đề trả lời một « bức thư ngỏ » mà tờ Smena đã đăng trong bài bình-luận về những hoạt-động của Aida. Thơ trả lời của Aida không được tờ Smena đăng, dầu vậy thì Aida cũng gửi cho những người bạn của nàng những bản sao và một vài bản sao đó được đem qua Hoa-kỳ.

« Ông nói mục-dịch cao-thượng nhất của đời sống là xây-dựng chủ-nghĩa cộng-sản và sống trong đó và ông xin tôi chuẩn-bị đề phục-vụ cho mục-tiêu này. Câu trả lời của tôi là KHÔNG. Tôi không nghĩ rằng đoàn-thề của

ông luôn luôn đúng—Vì cơ chính ông đã không đúng—Tôi cảm-xúc một cách sâu-xa rằng, nơi đó không có sự thật, nơi đó lại cũng không thể có hạnh-phúc »

« Chắc-chắn là ông không thích những người Cơ-Đốc chúng tôi nói về Đức Chúa Trời và về sự cứu-rỗi nhơn-loại. Tại sao chúng tôi làm như vậy ? Chúng tôi không nhìn xem những điều mà đa-số người hiện nay đang quyết-định chọn là theo đuổi những hành - động phá - hoại. Trách-nhiệm và bôn-phận của chúng tôi là trình-bày con đường cứu-rỗi của Chúa Jê-sus-Christ. »

Ông chủ-bút Valen Kuzin đã gặp phải khó-khăn rất nhiều khi thấy một kẻ thù của chủ-nghĩa vô-thần ở trong một thiếu-nữ xinh-đẹp Aida này, và ông đã cố-gắng thuyết-phục cô đề cô từ bỏ cái tôn-giáo mà ông gọi là « tôn-giáo cồ-hủ » ấy đi.

Cô Aida đã trả lời ông chủ-bút như sau : « Tôi nhận thấy sự tuyên-truyền chống tôn-giáo của ông. Chúng tôi, các tín-đồ của Chúa Jê-sus không hề sợ điều đó. Ông hãy thử nghĩ một người mà đã thực-sự tiếp-nhận Chúa Jê-sus

vào lòng mình lại có thể bị lừa gạt bởi sự giả-dối của các ông không ? »

Ông chủ-bút tờ báo cộng-sản đã hần-học trả lời cô và bắt-bê cô : « Nếu tôn-giáo của cô là một tôn-giáo rất lớn, thì tại sao đã gần 2.000 năm mà không nâng cao trình-độ luân-lý của con người. Tôi đoán chắc rằng cô không có câu trả lời nào thỏa đáng cho câu hỏi trên đây. »

Tức khặc, Cô Aida hồi-âm : « Chúa Jê-sus đã giải-thích tại sao trình-độ luân-lý không được nâng cao khi Ngài phán rằng : « Người ta ưa sự tối-tăm hơn sự sáng » (Giăng 3 : 19). Thật vậy, có rất ít người thành-thật tin theo Chúa Jê-sus. Có rất nhiều người đã nhận tin Cơ-Đốc-giáo mà họ vẫn chưa thật-sự nhận được chính Chúa Jê-sus. Cơ-Đốc-giáo mà ở ngoài Chúa Jê-sus thì sẽ chết. Chúa Jê-sus đã đấng -thắng tội-ác; Ngài ban sự tái-sanh cho người ta, Ngài hứa ban cho người ta sự sống đời đời. »

Cơ-quan tình-báo trung-ương của Nga là KGB lại bắt giam Aida lần thứ hai vào năm 1965 vì cô hoạt-động tôn-giáo của cô.

Khi bị bắt Aida vẫn bình-tĩnh nói thắm : « Đoàn-thê mà các người đang xây-dựng không bao giờ đúng. Vì cơ các người, chính các người là những người dối trá »



Aida bị giam một năm trong tù. Sau đó được thả vào năm 1966. Cô tìm được một việc làm phụ-tá tại một phòng thí-nghiệm, và cô cứ tiếp - tục phản-đối sự nghịch Đạo tại Nga. Tờ báo Izvestia gọi cô là một « Tên cướp đến từ căn nhà của sự cầu-nguyện ». Tờ báo Smena tặng cho cô một biệt-hiệu « Con người tôn-giáo cuồng-tin » khi cô Aida từ-chối lời yêu-cầu hãy chối-bỏ Chúa Jê-sus.

Vào ngày 12 tháng 4 năm 1968 năm cô Aida được 25 tuổi ; cô, Aida Skrypnikova lại bị bắt và giữ tại căn nhà số 3 Đường Zaitsev, ở Leningrad, và sáu đó bị

đưa đi một trại giam cách Mạc-tư-khoa về phía đông 300 dặm. Nàng bị giam tại một chỗ gần một nhà máy dệt, nơi mà hầu hết tội-phạm làm việc tại đây. Một cuốn Kinh-thánh được bí-mật đưa vào trại giam, và Aida tổ-chức một nhóm cầu-nguyện. Một người lính Nga phát-giác được sự hiện-diện của nhóm người này. Tức thì Kinh-thánh bị tịch-thu, còn cô Aida bị giam 10 ngày trong ngục tối. Lần giam này nhằm mùa đông cực lạnh mà Aida thì không có đủ áo ấm.

Có một vài tù-phạm đi đến với viên sĩ-quan cai-quản trại giam và biện-hộ cho Aida và nói rằng : « Nàng là một người làm gương sáng cho chúng tôi cả về việc làm lẫn tình bằng-hữu. » Nhưng người Sĩ-quan này không thèm nghe họ.

Khi Aida được ra khỏi ngục tối, các bạn đồng tù khuyên nàng hãy tạm quên đi đức-tin của nàng trong một thời-gian để cho đời sống được dễ-dàng đôi chút. « Nhưng Ai da không chịu nghe chúng tôi », một tù-nhơn viết lại như vậy. « Cô ta cứ nói về Chúa Jê-sus cho mọi người. »

Sau đó Ai da viết một bức thư Mừng Năm Mới cho các bạn của nàng và khuyến-khích họ : « Hãy đứng vững trong đức-tin, đó là lời Kinh-thánh dạy và tôi cầu chúc cho hết thầy các bạn : « Vậy nên chúng ta hãy ra ngoài trại quân; đừng đi tới cùng Ngài, đồng chịu điều sỉ-nhục. » (Hê 13 : 13).



Aida đứng vững trong đức-tin của nàng, nhưng nàng không phải là một thiếu-nữ cô-đơn tuyệt-vọng đâu. Một số cán-bộ của Sô-viết đã bối-rối về tinh-thần tôn-giáo đang bùng lên trong dân-chúng. Tờ nhật-báo cộng-sản tại Kirghiz Republic đã báo động về một nhóm cựu-chiến-binh của thế-chiến II tại Nga đã tổ-chức một ban Hát Thánh-Ca tại một nhà thờ Tin-lành Địa phương. Nauka I Religia, một tờ

báo hướng-dẫn về tư-tưởng vô thần ra hăng thẳng, đã nói rằng: « Đây là một nan-đề đang nổi lên » Rồi tờ báo tự hỏi : « Làm thế nào mà những con người đã tích-cực trong công-tác của đảng trong suốt cả đời sống của họ mà bây giờ họ lại có thể trở về với tôn-giáo ? » Tờ báo cộng-sản ở Tadzhikistan cảnh-cáo với sự lo-sợ rằng có một số quân-là « Những người tín-đồ của Chúa Jê-sus đã họp nhau lại mỗi buổi tối để cầu-nguyện. »

Kết-quả là các viên-chức Sô-viét hạ-lệnh cho những nhà văn,

những họa sĩ và những công-nhân « phải tự thanh-lọc chính bản thân của họ để khỏi bị tôn-giáo làm hư-hỏng. »

Chúng ta rất cảm ơn Aida và những người như nàng ; nhờ họ mà Kinh-thánh vẫn được luân-chuyển tại Nga-sô, những buổi nhóm cầu-nguyện bí-mật vẫn được tiếp-tục, và quyền-năng của Đức Thánh-Linh đang vận-hành từ tấm lòng này đến tấm lòng khác của những người dân Sô-viết.

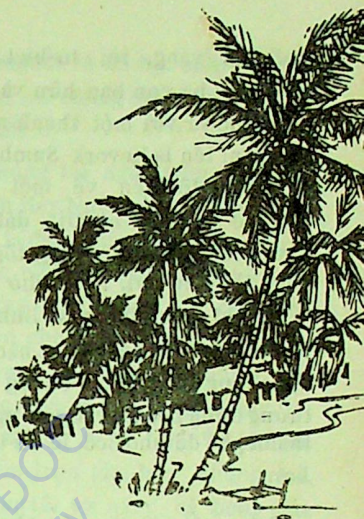
(theo GUIDEPOSTS, July 1970)



Quang-cảnh buổi trình-diễn ca-nhạc Giáng-sinh.

# TÔI SẼ KHÔNG CHẾT

(Tiếp theo Rạng-Đông số 64)



CHƯƠNG SÁU

## TRỐN SANG ENTELLY

«Hãy đi khỏi đây... và ẩn mình bên khe Kérit»

(I Vua 17: 3)

**Đ**ẸM đó tôi ở trong nhà mục-sư.

Di-nhiên từ đó tôi không thể nào lưu lại Killis nữa, vì cơn bắt bớ ngày càng thâm-khốc. Một số đề-nghị tôi trở lại Entelly ngay, và chính tôi cũng cảm thấy Chúa bảo như Ngài đã phán với Ê-li : «Hãy đi khỏi đây và ẩn mình bên Entelly ». Nhiều

người A-t-mê-ni đã rời Killis sang Entelly, để làm công cho sở hỏa-xa Baghdad. Những người được giấy phép đi làm công thì cảm thấy an-toàn, ít ra cũng trong hiện-tại. Hàng ngày những người dắt la thường chở người lẫn vật liệu từ Pillis đến Entelly, cho nên tôi cũng gia nhập.

Tờ mờ sáng hôm sau, lúc thành

phổ còn vàng, tôi từ-biệt vợ con cùng bà con bạn hữu và rời nhà mục-sư với một thanh-niên A-t-mê-ni tên là Kevork Sumbulian. Chúng tôi tiến về một căn nhà có những người dốt la, nhưng lúc đến nơi, chúng tôi lại chưa thấy họ tới. Nếu chờ lâu ở đó thì nguy-hiểm vì lính có thể ủa vào nhà bất cứ lúc nào và bắt chúng tôi. Vì thế chúng tôi tưởng đứng bên máy nước ngoài thành phố để chờ có lẽ an-toàn hơn.



thanh-niên A-t-mê-ni đương đầu với cả một lũ muông sói cắn xé. Hoặc là chúng tôi sẽ bị chúng xé tan tành từng mảnh, hoặc được Cha từ-ái bảo-vệ, tức là Đấng tôi đang đặt niềm tin trọn-vẹn. Vào giờ này thiên hạ kéo nhau đi làm việc cho nên chúng tôi phải cố tránh họ để khỏi bị chú-ý. Người bạn đồng hành với tôi quê ở Killis nên biết rõ hết những ngõ tắt, nhờ đó chúng tôi tiến về phía Máy Nước.

Chúng tôi rời căn nhà khoảng chín giờ sáng Chúa-nhật Phục-sinh. Khắp thế-giới, các giáo-đường Cơ-đốc đang hân-hoan cử hành-sự Phục-sinh vinh-hiễn của Chúa chúng ta, Nhưng cả dân-tộc chúng tôi vẫn sống trong những phút giây ngã lòng của ngày Thứ Sáu Thương đau. Phần của chúng tôi lúc đó là một tâm-trạng đấng-cay. Tuy nhiên, dù đến lúc cùng đường, dân-tộc chúng tôi vẫn không hề mất hy-vọng. Họ tin một ngày kia sau cơn mưa trời sẽ lại sáng, và họ mong đợi ngày ấy với niềm tin dũng cảm, « mạnh-mẽ trong ân-điền Chúa Jê-sus-Christ ».

Chỉ còn một quãng nữa đến Máy Nước, thì đột-nhiên chúng tôi nhìn thấy hai người lính cùng một người đàn ông tiến thẳng đến chúng tôi. Nếu lúc đó chúng tôi doi hương đi thì sẽ bị đề ý ngay. Chỉ còn cách là tin cậy Chúa. Tôi khuyên người bạn tôi cứ tin cậy nơi sự che-chỡ của Đức Chúa Trời toàn năng, và bảo anh cứ đi tự-nhiên đừng tỏ vẻ sợ hãi khiến người

Chúng tôi chẳng khác nào hai

ta nghi ngờ, Vì thế chúng tôi cứ tiếp tục nói chuyện với nhau, giả vờ hoàn-toàn vô tình trước cái chết đang đe-dọa, vì thật chúng tôi đang đứng trong chỗ chết.

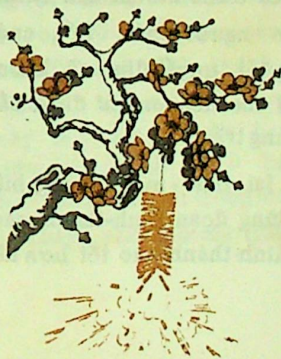
Lòng tôi hướng về Đức Chúa Trời thầm nguyện : «Lạy Chúa, Đức Chúa Trời con, Ngài há chẳng từng hứa-: « Người nào ở nơi kín đáo của Đấng Chí cao sẽ được hằng ở dưới bóng của Đấng Toàn năng » sao ? Chúng con là những đày tớ hèn-mọn của Ngài đang núp dưới cánh Ngài. Con cầu xin Ngài thương-xót chúng con và làm trọn lời hứa Ngài. Xin Ngài bịt mắt ho ại và giải-cứu chúng con khỏi kẻ ác ».

Mấy người linh mỗi lúc càng tiến lại gần và có vẻ bần cãi sôi-nôi. Có lẽ họ đang nói về cuộc trục-xuất dân A-t-mê-ni, hoặc đang nói đến số người mà họ đã kéo về các trại tập-trung. Và bây giờ, còn hai người nữa đang rơi vào tay họ, hoàn-toàn cô thế ! Nhưng bởi phép lạ của Đức Chúa Trời, bọn linh bỏ qua chúng tôi ! Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu xin hèn mọn của

chúng tôi và đã bịt mắt họ. Vài phút sau chúng tôi đến Máy Nước an toàn.

Chúng tôi ngồi trên tảng đá cạnh Máy Nước chờ những người dất la đến. Tuy ngồi bên khung cảnh một thiên-nhiên đẹp đẽ với những đồng ruộng, núi đồi cùng vườn nho quen thuộc; đối với những cây-cối hoa lá cùng chim-chóc mến yêu, nhưng chúng tôi chẳng để ý gì tới. Sợ-hãi đã chiếm trọn tâm-hồn chúng tôi, chúng tôi sợ ngay cả bóng của chính mình và chỉ khao khát một nơi an toàn. Máy Nước nằm ngay tại một ngã tư nhộn nhịp, và những khách qua đường ra vào thành phố đã chỉ tay vào mặt chúng tôi la lên : « Xem mấy tên phản bội chạy trốn kia!» Tuy nhiên, do sự nhơn từ của Đức Chúa Trời, họ chẳng làm khó chúng tôi.

(Còn tiếp)





## Dự tiệc thánh trên không-trung



(Tiếp theo trang 13)

sở nhỏ-bé của mình, bèn là cho toàn-thể Hội-thánh của Chúa.

Nhưng ngay đó lại có những nghi-vấn được nêu lên. Đứng về phương diện thần-đạo, một tín đồ có thể tự cử-hành lễ Tiệc thánh cho mình trong hoàn-cảnh đặc-biệt như thế chẳng? Vị mục-sư tưởng là được, nhưng muốn cho chắc ông đã vội-vàng viết thư thỉnh ý của Ban Trị-sự Tổng liên-hội, và đã được Ban Trị-sự hỏa-tốc trả lời là được.

Lại còn vấn-đề chúng tôi phải tiết-lộ nhiều ít về dự-định của chúng tôi. Bản-tính tôi vốn ít nói, nhưng một mặt tôi càng ngày càng tin quả-quyết rằng một cái gì mà mình đã xác-tin thì mình phải có trách-nhiệm làm chứng ra cho người khác. Rốt cuộc chúng tôi quyết-định sẽ không nói gì cho đến sau khi được bản lên cung trăng.

Tôi lại thắc-mắc không biết nên dùng đoạn Kinh-thánh nào. Câu Kinh-thánh nào tốt hơn hết

để nói lên trọn cái ý-nghĩa của hành-động này? Tôi đề khá nhiều thì-giờ suy-nghĩ về vấn-đề ấy và cuối-cùng tôi bắt gặp câu gốc ở Giăng 15: 5: Đức Chúa Giê-xu phán: « *Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta các người chẳng làm chi được.* » Câu Kinh-thánh ấy có vẻ hoàn-toàn thích-hợp. Tôi chép câu Kinh-thánh ấy ra trên một miếng giấy để mang theo nguyệt-thuyền PHỤNG-HOÀNG cùng với bánh và rượu dự Tiệc thánh. Ngày hôm ấy, Chúa-nhật 20 tháng 7, Mục-sư Dean sẽ đọc cùng một câu Kinh-thánh ấy trong Hội-thánh ở nhà.

Thế là kế-hoạch của chúng tôi đã xong-xuôi. Nhưng rồi lại gặp chuyện lôi thôi khác. Số là hôm ấy nhằm thứ bảy trước ngày Chúa-nhật mà chúng tôi sắp dự Tiệc thánh đầu trong hai Tiệc thánh dự định. Qua hôm sau thì Neil Armstrong, Mike Collins và tôi đều phải lên đường đi từ Houston đến Mũi

Kennedy. Theo chương-trình chúng tôi phải có một cuộc họp báo trước khi bay; vị bác-sĩ của phi-vụ đến và đưa ra những phương-pháp đề-phòng đề các phi-hành gia khỏi bị nhiễm độc. Chúng tôi phải mang những chiếc mặt nạ đã được khử trùng và phải từ trong một căn phòng đặc-biệt đề nói chuyện ra với các phóng-viên. Vị bác-sĩ rất nghiêm-khắc. Chỉ một con vi-trùng cầm hoặc siêu vi-trùng cúm cũng đủ phá hỏng cả chuyến bay. Tôi cảm thấy phải trình-bày cho vị bác-sĩ rõ chương-trình buổi nhóm khoáng-đại của Hội-thánh chúng tôi sáng mai đề dự Tiệc thánh. Khi tôi nói, vị bác-sĩ tỏ vẻ không vui chút nào.

*Aldrin chụp hình chung với vợ và ba con.*



Khuya thứ bảy ấy tôi báo tin trên cho Mục-sư Dean. « Mục-sư ạ, » tôi nói, « ngó bộ không xong rồi. »

« Thế thì », mục-sư của tôi hỏi, « một buổi họp riêng có được không ? Đừng có hội-chúng nhóm có được không ? »

Có thể được. Tôi thỉnh ý vị bác-sĩ về một buổi họp ít người hơn, ông đồng ý điều-kiện là chỉ cho một nhóm (a handful) người nhóm thôi. Thế là qua ngày Chúa-nhật hôm sau, sau buổi nhóm thờ-phượng Chúa vào lúc 11 giờ, tôi với vợ tôi và cậu trai lớn nhất của tôi (dựa duy-nhất trong ba con chúng tôi đủ điều-kiện dự Tiệc thánh), cùng kéo đến nhà thờ. Tại đây tôi gặp ông bà Mục-sư và vợ chồng ông bà chấp-sự (trưởng-lão) Tom Manison, người bạn thân nhất của gia-đình tôi. Cả bảy người chúng tôi bước vào thánh đường giờ đây hoàn-toàn trống trải. Trên bàn Tiệc thánh có hai ô bánh mì, một ô dùng sáng nay và ô kia để cho hai tuần nữa. Bên cạnh hai ô bánh có hai chiếc ly, một trong hai ly ấy là chiếc nho-nhỏ mà Hội-thánh

tặng cho tôi đề dùng dự Tiệc trên cung trăng.

Chúng tôi cùng dự thánh-lễ. Lễ tất, mục-sư Dean bẻ một góc ổ bánh mì thứ hai và trao cho tôi luôn với chiếc chén nhỏ. Chỉ vài giờ sau đó là tôi đã lên đường đến Mũi Kennedy.

Cố-nhiên là cả thế-giới đều đã biết những gì đã xảy ra tại đây. Thoạt tiên hỏa-tiến Saturn 5 đã đẩy chúng tôi một cách khó chịu vào không-gian, nhưng rồi cuộc hành-trình sau đó được tiếp-tục một cách « thuận buồm xuôi gió. » Vào ngày đổ bộ xuống cung trăng, chúng tôi thức dậy lúc 5 giờ rưỡi sáng Armstrong và tôi tách khỏi Mike Collins đang ở trong phi-thuyền chỉ-huy. Cuộc đổ bộ của chúng tôi tuyệt hảo và hoàn-toàn đúng theo chương-trình, trừ ra một trục-trặc nhỏ không tiên-liệu được. Hệ-thống điều-khiển tự-động đưa chúng tôi đáp xuống một vùng đá lờm-chờm không-lồ. Armstrong phải lái nguyệt-thuyền PHỤNG-HOÀNG đến một chỗ đất trơn-tru bằng-phẳng hơn. Chỉ còn một ít nhiên-liệu xài được trong vài giây nữa, chúng

tôi đáp xuống mặt trăng vào lúc 3 giờ 30 chiều.



Lúc ấy Armstrong và tôi đang bay ngồi bên trong chiếc nguyệt-thuyền, trong khi Collins bay vòng quanh quỹ-đạo của mặt trăng, trong bầu trời đen kịt bên trên chúng tôi nên không trông thấy nhau được. Chỉ một lát sau là đến giờ dùng bữa của chúng tôi theo chương-trình đã định rồi Armstrong sẽ ra hiệu cho bỏ chiếc thang xuống bên trên mặt phủ đầy bụi của Chì Hăng. Đây là giờ dự Tiệc thánh.

Bảy giờ tôi mở lấy những đồ vật trong các túi bay của tôi. Tôi đặt bánh, rượu nho và cầu Kinh-Thánh trên một chiếc bàn nho-nhỏ đối diện với bộ máy điện-tử hướng-dẫn.

Xong, tôi gọi về Houston. «Houston, đây là Phụng-Hoàng. Phi-

công của chiếc nguyệt-thuyền đang nói đây. Yêu-cầu giữ yên-lặng một vài phút. Tôi trân-trọng mời mọi người đang lắng nghe, bất cứ là ai hoặc ở đâu, hãy để một giây lát suy-nghĩ về những gì đã xảy ra trong mấy giờ qua và hãy dâng lên lời tạ ơn theo cung-cách riêng của mình. »

Đối với tôi câu nói ấy có nghĩa là sự tương-giao trong Tiệc Thánh. Trong giây-phút máy vô tuyến truyền thanh im bật tôi mở gói giấy nhựa có bọc miếng bánh mì và rượu nho.

Tôi đổ rượu nho vào trong chiếc ly nhỏ-nhỏ mà Hội-thánh đã tặng cho tôi. Trên mặt trăng với hấp-lực một phần sáu của trái đất, rượu từ từ chảy vào miệng ly trông tuyệt đẹp. Còn gì thích-thú cho bằng khi suy-nghĩ rằng chất lỏng đầu-tiên được trút ra trên cung trăng, cũng như thức ăn đầu tiên được dùng trên ấy lại chính là những thức dùng để dự Tiệc Thánh (gồm có bánh để chỉ về thân-thể của Chúa Giê-xu đã vì tội-lỗi của nhân-loại mà bị hành-hạ, và rượu nho để chỉ về huyết báu của Ngài đã vì tội-lỗi của chúng ta mà đổ ra trên thập-tự giá, LTS).

Và, trước khi cùng dự các thức nói trên đây, tôi đọc những lời của câu Kinh-Thánh mà tôi đã chọn từ khi còn ở dưới đất để nói lên niềm tin của chúng ta rằng đang khi con người mò-mẫm tiến vào không-gian thì thật ra chúng ta đang hành-động trong Đền Chúa Giê-xu Cơ-đốc.

Tôi đọc câu ấy : « Ta là gốc nho các ngươi là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta các ngươi chẳng làm chi được. »

*Các phi-hành gia (từ trái sang phải) : Armstrong, Collins và Aldrin trong chiếc phòng cô-lập sau chuyến đồ-bộ trên mặt trăng.*



# CẦU PHƯỚC và CẦU MAY


(Tiếp theo trang 9)

phạm-trù mà người đương thời muốn Thượng-Đế ban cho, cũng có thể là do Thượng-Đế đã qui-định, và vì do Thượng-đế qui-định thì hợp-lý hơn và thực-tế hơn những điều do thế-tục mong-muốn.

## TÂM THỨ PHƯỚC TỰ CẦU

Dường như chúng ta ai nấy cũng thuộc câu « tự cầu đa phước ». Những kẻ không biết nguyên ý của câu tự cầu đa phước thường lầm tưởng và lấy đó làm căn-bản cho chủ-nghĩa « nhân-vị », chủ-trương rằng tất cả hạnh-phước đều do mình tự lực cố-gắng mưu cầu và chiếm hữu, vì đó mới có câu « nhân định thắng thiên ». Kỳ thật, cầu tự cầu đa-phước trong Kinh-Thi chẳng đơn-giản

## MỪNG SÁU VỊ MỤC-SU TẤN PHONG



Tin-Lành Chúa phán phải rao truyền  
NGỌC thành ma. trát lăm kinh niên  
PHI anh (1) trước biết nhuần ơn thánh  
ĐẠT đích nay mừng lãnh phước tiên  
YÊN phận thờ trời đã nên nghĩa  
AN tâm giữ đạo đã tròn duyên  
KÍNH dâng đôi giọng tôn vinh Chúa  
Tiếng dội vang lừng khắp cõi thiên.

LƯU-TỰY — QUẾ-SƠN

(1) Có câu : Quế điện phi anh.

như thế đâu. Trong Kinh Thi chép rằng: « Vinh ngôn phối mệnh, tự cầu đa phước... khắc phối Thượng-Đế... tuần mệnh bất dịch », có nghĩa là: người ta cần phải tự tu về đức của mình, lại thường thường tự tỉnh tự xét, hầu cho không một sở-hành nào của mình không hợp với thiên - lý; như thế thì những phước lớn là bởi mình chúc lấy, mà không phải cầu ở bên ngoài... thì đức của mình xứng-dáng hợp cùng Thượng-Đế. Đây có nghĩa là hễ người ta có thể làm điều thiện hợp với ý-chỉ của Thượng-Đế, thì sẽ được Thượng Đế ban phước cho. Ấy cũng hoàn toàn phù-hợp với ý trong Thi-thiên rằng: « Người tốt đẹp hơn người đời. Môi miệng người có đầy ân huệ; nên Đức Chúa Trời ban phước cho người cho đến đời đời. »

Vì người đời cần phải làm như vậy mới hợp với ý-chỉ của Đức Chúa Trời để được Ngài ban phước cho, nên Chúa Giê-xu đã chỉ-thị cho người ta biết tám điều kiện để được phước. Ngài phán: « Phước cho kẻ nghèo-khó trong tâm-linh; » « phước cho kẻ buồn thảm; » « phước cho kẻ nhu-mị; »

« phước cho kẻ đói-khát về công-nghĩa; » « phước cho kẻ hay thương-xót; » và « phước cho kẻ có lòng trong sạch » « phước cho kẻ giảng hòa », « phước cho kẻ chịu bắt-bớ. »

Đó là những điều-kiện để được phước; ai làm được tám điều ấy thì đã cầu được phước rồi vậy.



#### LỐI ĐIÊN CỦA HỌA PHƯỚC

Kết-luận loài người thu-thập được từ nếp sống của mình dường như đã thấy rõ họa phước có tương-liên với thiện ác; thiện ác là nhân, phước họa là quả, còn Đấng Chủ-tể về phước họa là Đức Chúa Trời, người đời xưng Ngài là Thượng-Đế, nên có câu rằng: « Duy Thượng-Đế bất thường: tác thiện, giáng bách phước; tác bất thiện, giáng chi bách ương. » Sách Luận-ngữ cũng có câu: « Tử sanh hữu mạng, phú quý tại Thiên. » Đó là kinh-nghiệm cộng-đồng của nhân-loại, là một sự thật bất di bất

dịch tự ngàn xưa. Kinh thánh còn nói cách rõ-ràng hơn rằng : « Nếu người nghe và làm theo lời của Đức Giê-hô-va thì Ngài sẽ ban phước cho người ; nếu người lia-bỏ Đức Giê-hô-va... thì Ngài sẽ chuyển giáng họa cho người » lại rằng : « Ngoài mệnh định của Chúa, ai dám nói nên thì được nên ? Họa phước há chẳng ra từ miệng Đấng Chí cao ư ? »

Vì vậy Chúa Giê-xu từng phán rằng : « Ta là sự sống lại và sự sống. » Lại rằng : « Trong các người có ai lo-lắng mà khiến cho đời mình dài thêm một khắc chẳng ? » Đây là nguyên lý cơ-bản về nguồn gốc của họa phước. Những ai muốn cầu phước tránh họa cần nắm vững giáo-lý nói trên về nguyên-lai của phước và họa vậy.



## PHẦN PHƯỚC VÀ SỐ MAY

Nếu xem sự thỏa-mãn cho mọi nhu-cầu của sinh-tồn là « phước » thì mọi sự trong vũ-trụ, không cứ một cái cây, một tảng đá, ngay đến cả vạn vật chi linh — tức là con người — dường như đã có phần phước đáng có rồi. Kinh dịch có câu : « Thiên địa chi đại đức viết sanh », người ta cũng thường nói « Trời sanh người sanh lộc, sanh voi sanh cỏ » tức là ý đó. Ấy cũng là ba phước cơ-bản đã nói trên đây. Còn trong Kinh-Thánh thì nói cách rõ-ràng hơn rằng : « Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó, » « Đức Chúa Trời ban phước cho loài người » (Sáng thế ký 1 : 22a, 28a).

Ấy vậy, những phần phước cho vạn vật đều hoàn toàn đến từ Đức Chúa Trời, các phần phước ấy đã được sắp đặt « tùy theo loại » khi Đức Chúa Trời dựng nên chúng. Ngoài ra, loài người chúng ta còn được Đức Chúa Trời ban phước hậu hơn các loài khác : chẳng những Ngài ban cho chúng ta cái linh-hồn bất-diệt lại còn có đặc-quyền cai quản trái đất, « làm cho đất phục-tùng » nữa. Đức Chúa Trời còn gia ân mà hứa rằng : « Các người cầu

xin thì sẽ ban cho các người. »  
Thế là chúng ta còn có thể nắm  
lấy lời hứa của Ngài để được  
Ngài ban phần phước cho ta nữa.

Như thế chúng ta đã có phần  
phước « tùy theo loại », lại còn có  
phần phước đặc-biệt « làm cho  
đất phục tùng » và ơn riêng « để  
cầu thì được », do đó chúng ta  
không còn cần phải « cầu may »  
vốn là điều người ta được cách  
tình-cờ, đó là điều không đáng  
có, trái ngược với tinh tất-nhiên  
của việc Đức Chúa Trời làm. Cho  
nên sự « cầu may » thường cám  
dỗ người ta đi phạm tội theo  
tinh mạo-hiêm. Vì thế cho nên  
Kinh-Thánh chỉ có những tiếng  
« ban phước », « được phước »

« có phước », « phước cho » và  
« hưởng phước » mà không có  
những chữ « hạnh phúc » « thời  
vận » hay « vận may. » Miễn là  
người ta làm theo ý-chỉ của Đức  
Chúa Trời thì Ngài tự-nhiên ban  
phước cho họ, lạ là phải cầu may  
mới có. Đức Chúa Giê-xu quả-  
quyết rằng: « Trước hết hãy tìm-  
kiếm Nước Đức Chúa Trời và  
sự công-nghĩa của Ngài, thì Ngài  
sẽ cho thêm các người mọi điều  
ấy nữa » (Math. 6 : 33).

Bước vào năm mới Tân-Hợi  
này, dịch-giả xin chúc qui độc-  
giả thân-mến làm theo mọi lời  
của Chúa Giê-xu, để Ngài đổ  
phước mới trên qui vị một cách  
dư-dật mọi bề. Mong lắm thay

**Mục sư QUỐC-PHỤC-HÒA**

## Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quận-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện, xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cắt nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây:

**Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN**  
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG  
5/13 đường Hòa-Hung  
SAIGON 10



Lễ trao tặng xe lăn tay, nạng gỗ và các y-cu do Hội Thánh Tin-lành Việt-Nam cho Bệnh-viện Phối-hợp Dân-quân-y Bình-tuy ngày 3-12-1970. Hình trên : Ô. Truyền-đạo Nguyễn-tấn-Cảnh (Người vận Âu-phục đứng giữa) cùng Ban Trị-sự Hội Thánh Bình-tuy, bên trái ông Cảnh là Bác-sĩ Giám-đốc và bên phải là Đại-úy Bác-sĩ Phó Giám-đốc.

